

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Nam.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Lê Ngọc Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

LÊ VĂN H, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố P, phường T, Th phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1956 và bà Đinh Thị Ph, sinh năm 1956; Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh, chị em; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 17/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là Th phố Long Khánh) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 61/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2019.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/6/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là Th phố Long Khánh) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 50/2014/HSST.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp P, xã G, Th phố K, tỉnh Đồng Nai;

2. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu phố T, phường T, Th phố K, tỉnh Đồng Nai;

3. Ông Lê Thanh B, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp P, xã G, Th phố K, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Vĩnh Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu phố P, phường T, Th phố K, tỉnh Đồng Nai;

2. Ông Thái Quang Th, sinh năm 1999; nơi cư trú: khu phố P, phường T, Th phố K, tỉnh Đồng Nai;

3. Bà Hoàng Thị Ánh T, sinh năm 1961; nơi cư trú: tổ 13, khu phố P, phường T, Th phố K, tỉnh Đồng Nai;

4. Ông Nguyễn Nhật Tr, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã G, Th phố K, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 01-9-2021, Trần Vĩnh Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu phố P, phường T, Th phố K, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 60B2 – 49673 chở LÊ VĂN H, lưu thông theo hướng Ngã ba Thái Lan đến ấp Đồi Riu, xã Hàng Gòn, Th phố Long Khánh. Khi đến chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid – 19 số 1 của Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn, Th phố Long Khánh, Hân và Th thấy anh Thái Quang Th – công an viên xã Hàng Gòn và anh Nguyễn Đức Tr – dân quân thường trực xã Hàng Gòn, Th phố Long Khánh làm nhiệm vụ trực chốt đang kiểm tra 01 xe ô tô tải lưu thông đến chốt. Lợi dụng dây chằng đang hạ xuống, Th và H tự ý điều khiển xe mô tô chạy qua chốt kiểm soát khi chưa được phép của lực lượng trực chốt để đi vào ấp Đồi Riu. Thấy vậy, anh Th và anh Tr liền điều khiển xe mô tô đuổi theo khoảng 100m thì đuổi kịp nên anh Th và anh Tr yêu cầu Th và H xuất trình giấy tờ chứng minh để được phép đi qua chốt kiểm soát nhưng cả Th và H đều không có giấy tờ gì. Vì vậy, anh Th và anh Tr đã yêu cầu Th và H quay lại chốt kiểm soát để giải quyết. Lúc này, H không chấp hành và đã dùng lời lẽ chống đối, xúc phạm anh Th, anh Tr đồng thời có ý định lên xe bỏ đi. Thấy vậy, anh Tr đã rút chìa khóa xe của H, tiếp tục yêu cầu H hợp tác và gọi lực lượng đến hỗ trợ. H tiếp tục lăng mạ lực lượng làm nhiệm vụ và xông tới anh Tr đòi lấy chìa khóa xe nhưng không được nên cả hai xảy ra giằng co với nhau. H nắm cổ áo anh Tr giật về phía sau, cắn và vặn tay trái của anh Tr để lấy chìa khóa xe. Khi H vật anh Tr ngã xuống đất thì mọi người vào can ngăn nên H mới buông ra. Không dừng lại ở đó, H còn tiếp tục nhặt một khúc cây dài khoảng 63cm x 17cm

định chống lại anh Tr nhưng đã bị Tổ tuần tra Công an xã Hàng Gòn đến không chế và đưa về trụ sở Công an xã Hàng Gòn để làm việc.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) khúc cây có kích thước dài 63cm x 17cm; 05 (năm) video có tổng dung lượng là 32,8MB lưu vào đĩa CD và 01 (một) video có tổng dung lượng 28MB lưu vào đĩa CD.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, biển số 60B2-49673 mang tên Lê Thị Thu H. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Thu H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức Tr từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

Đối với Trần Vĩnh Th, đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở theo H chạy qua chốt kiểm soát dịch Covid – 19 khi chưa được phép. Tuy nhiên, Th không có lời lẽ xúc phạm và hành động chống đối lại lực lượng làm nhiệm vụ khi bị ngăn chặn lại nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKS-LK ngày 29-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Long Khánh truy tố bị cáo LÊ VĂN H về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng của vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hân thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo: Vào ngày 01-9-2021 đã thực hiện hành vi dùng vũ lực chống đối lại lực lượng đang làm nhiệm vụ kiểm soát việc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid – 19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Khi đi qua chốt kiểm soát dịch Covid – 19 số 1 của Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn, lợi dụng dây chắn đang hạ xuống anh Th tự ý điều khiển đi qua chốt. Khi lực lượng chức năng đuổi kịp H không những không chấp hành mà còn có những lời lẽ xúc phạm và vũ lực chống lại lực lượng đang làm nhiệm vụ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến hết sức phức tạp, khó lường. Tác hại, hậu quả của đại dịch Covid-19 gây ra cho kinh tế - xã hội, sức khỏe, sinh mạng và đời sống của nhân dân vô cùng lớn. Đảng và Nhà nước ta, cấp ủy, chính quyền, toàn thể các cấp đã và đang tập Tr, nỗ lực, quyết tâm cao nhất thực hiện quyết liệt nhiều biện pháp để phòng, chống, kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh, bảo vệ sự bình an và hạnh phúc cho nhân dân. Hàng vạn cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng chức năng phối hợp đang ngày đêm canh giữ biên giới, quản lý địa bàn, khu cách ly, phong tỏa, truy vết, giám sát dịch bệnh, cứu trợ, giúp đỡ nhân dân khó khăn. Hàng vạn y, bác sĩ, nhân viên y tế không ngại hiểm nguy, hy sinh đang ngày đêm chăm sóc cứu chữa cho người bệnh.

Đối với tỉnh Đồng Nai, cũng như nhiều địa phương khác, trước diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh phải áp dụng biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ để phòng, chống, kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh từ ngày 09/7/2021 đến 30/9/2021. Qua một thời gian thực hiện, hầu hết nhân dân nêu cao ý thức, trách nhiệm, nghiêm túc chấp hành và tích cực tham gia phòng, chống dịch bệnh. Riêng bị cáo, không những không nghiêm chỉnh chấp hành, cố ý vi phạm các biện pháp giãn cách xã hội theo quy định (tụ tập nhiều người, ra đường không có lý do chính đáng và ở thời điểm hạn chế tối đa việc ra đường...) mà khi lực lượng chức năng được phân công trực chốt kiểm soát phòng, chống dịch tiến hành kiểm tra, xử lý đối với bị

cáo thì bị cáo còn dùng lời lẽ xúc phạm cự cãi và dùng vũ lực chống đối lại lực lượng chức năng. Qua đó cho thấy bị cáo có tính hung hăng, xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc và ảnh hưởng xấu đến công tác phòng, chống dịch bệnh đang hết sức khó khăn, phức tạp. Do đó phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm theo đúng quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi của bị cáo, để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2017, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này là tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ chối giám định và không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng:

+ 01 (một) khúc cây có kích thước dài 63cm x 17cm là vật bị cáo dùng để gây án nên tịch thu tiêu hủy.

+ 05 (năm) video có tổng dung lượng là 32,8MB lưu vào đĩa CD và 01 (một) video có tổng dung lượng 28MB lưu vào đĩa CD là vật chứng của vụ án nên cần được lưu hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, biển số 60B2-49673 mang tên Lê Thị Thu H. Ngày 01/9/2021 chị Hằng gửi xe tại nhà anh trai là anh Lê Thanh B, chị Thảo cho anh Bình tự quyết định về việc sử dụng hoặc cho mượn nên anh Bình đã cho bị cáo mượn xe. Khi mượn, anh Bình, chị Hằng không biết Hân sử dụng vào việc phạm tội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Thu H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Trần Vĩnh Th, đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở theo Hân chạy qua chốt kiểm soát dịch Covid – 19 khi chưa được phép. Tuy nhiên, Th không có lời lẽ xúc phạm và hành động chống đối lại lực lượng làm nhiệm vụ khi bị ngăn chặn lại nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đề xuất mức hình phạt phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo LÊ VĂN H phạm tội: “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo LÊ VĂN H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2021.

2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc cây có kích thước dài 63cm x 17cm (*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Long Khánh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-12-2021*).

3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Th phố Long Khánh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- CQTHAHS Công an Th phố Long Khánh;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào